

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/KDTM-ST

Ngày 08-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Hận

2. Ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tô Hồng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 49/2024/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-KDTM ngày 07/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐ-ST ngày 22/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N4

Trụ sở: Số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đậu Tuấn C, chức vụ: Giám đốc chi nhánh B.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Đậu Tuấn C: Ông Ong Hán C1, chức vụ: Phó Phòng G.

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã P, tỉnh Cà Mau).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng sản xuất thương mại dịch vụ Lê Thanh

Trụ sở: Số D, đường P, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh Q – Chức vụ: Giám đốc.

HKTT: Số 26, đường Võ Thị Sáu, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở: Số 44, đường Phạm Ngọc Thạch, Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trịnh Thanh S**, sinh ngày 01/01/1957

- Bà **Lê Kim N**, sinh ngày 01/01/1961

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau)

- **Công ty TNHH N5 Năng**

Trụ sở: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Kim T1, chức danh: Giám đốc.
Chỗ ở: Ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau)

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Ong Hán C1 trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần N4 (sau đây gọi tắt là V) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1, do ông Lê Thanh Q làm đại diện đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 45/VCB.BLI.PL.21 ngày 31/3/2021, cấp hạn mức tín dụng là 4.500.000.000 đồng, mục đích vay là bù đắp chi phí mua tấm pin quang điện và internet, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất 8,8%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, ngày giải ngân 31/3/2021. Ông Lê Thanh Q đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 đã ký giấy nhận nợ số 199 ngày 31/3/2021.

Tài sản đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán của khoản vay nêu trên, theo các hợp đồng thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp số 26/VCB.BLI.BL ngày 26/4/2021 và Hợp đồng sửa đổi số 01/318/VCB.BLI.PL.21 ngày 31/3/2021, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 560, tờ bản đồ số 22, diện tích 1860m² tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 602171 do UBND huyện H cấp cho bà Lê Kim N và ông Trịnh Thanh S ngày 22/11/2018; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 561, tờ bản đồ số 22, diện tích 4516.0m² tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 602172 do UBND huyện H cấp cho bà Lê Kim N và ông Trịnh Thanh S ngày

22/11/2018, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C2 ngày 31/3/2021 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H ngày 31/3/2021.

Hợp đồng thế chấp số 34/VCB.BLI.PL.21 ngày 31/3/2021, các tài sản thế chấp gồm:

- Các tấm pin năng lượng mặt trời thương hiệu Talesun công suất 405Wp và Inverter nối lưới thương hiệu SUNGROW 110KW theo hoá đơn số 0000307 ngày 05/3/2021;

- Đường dây trung áp và trạm biến áp 3 pha 1250KVA-22/0.4KV- Hệ thống ĐMTMN Công ty TNHH X1 theo hoá đơn số 0000007 ngày 31/12/2020;

- Công trình xây dựng dãy nhà cấp 4, hợp đồng giao khoán số 01/2020/HĐGK ngày 05/10/2020 theo hoá đơn số 0000008 ngày 20/11/2020, Hoá đơn số 0000027 ngày 25/02/2021.

Các tài sản này có Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 31/3/2021

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 26/11/2023, là vi phạm hợp đồng. Vì vậy V khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X2 nợ tính đến ngày 07/9/2025 là 3.070.679.869 đồng (trong đó: Nợ gốc 2.562.117.370 đồng, lãi trong hạn 450.437.728 đồng, lãi quá hạn 58.124.771 đồng)

Ngoài ra, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X3 phải trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 08/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn X4 thực hiện nghĩa vụ trả nợ, V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký ngày 31/3/2021 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH N5 Năng, do ông Đoàn Kim T1 làm đại diện trình bày: Năm 2022, Công ty TNHH N6 và ông Trịnh Thanh S bà Lê Kim N có ký hợp đồng thuê Thửa đất số 560 và 561, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thuộc sở hữu của ông Trịnh Thanh S và bà Lê Kim N, thời hạn thuê 20 năm, trên đất có các tài sản gồm: Các tấm pin năng lượng mặt trời thương hiệu Talesun công suất 405Wp và Inverter nối lưới thương hiệu SURNGOW 110KW theo hoá đơn số 0000307 ngày 05/3/2021; Đường dây trung áp và trạm biến áp 3 pha 1250KVA-22/0.4KV- Hệ thống ĐMTMN Công ty TNHH X1 theo hoá đơn số 0000007 ngày 31/12/2020; Công trình xây dựng dãy nhà cấp 4, hợp đồng giao khoán số 01/2020/HĐGK ngày 05/10/2020 theo hoá đơn số 0000008 ngày 20/11/2020, Hoá đơn số 0000027 ngày 25/02/2021, các tài sản trên đất này tôi ký hợp đồng mua bán với Công ty TNHH X1. Hiện nay tất cả các tài sản trên ông T1 đang quản lý sử dụng. Đối với yêu cầu phát mãi xử lý tài sản thế chấp

của Ngân hàng thì ông T1 không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này, trong trường hợp quyền lợi bị ảnh hưởng ông T1 sẽ khởi kiện thành một vụ án khác.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Lê Thanh Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Thanh S và bà Lê Kim N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như triệu tập làm việc, thông báo thời gian thẩm định tài sản thế chấp, triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm đúng quy định pháp luật, nhưng ông S, ông Q và bà N đều vắng mặt, không đến tòa làm việc, không nộp văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham dự phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền tính đến ngày 07/9/2025 là 3.070.679.869 đồng (trong đó: Nợ gốc 2.562.117.370 đồng, lãi trong hạn 450.437.728 đồng, lãi quá hạn 58.124.771 đồng) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 08/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn X4 thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần N4 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 ký kết hợp đồng tín dụng, mục đích vay để bù đắp chi phí mua tấm pin quang điện và internet cho hoạt động kinh doanh điện năng lượng, hoạt động kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 là có trên thực tế theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp lần đầu vào ngày 02/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 13/3/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X5 nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

trong vụ án này là vụ án kinh doanh thương mại về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 có địa chỉ tại: Số D đường P, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, thông báo việc xem xét thẩm định nhưng ông Lê Thanh Q, ông Trịnh Thanh S, bà Lê Kim N đều vắng mặt không rõ lý do. Ông Q, ông S và bà N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đối với ông Ong Hán C1 và ông Đoàn Kim T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N4 về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X5 nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết: Căn cứ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 45/VCB.BLI.PL.21 ngày 31/3/2021 và Giấy nhận nợ số 199 ngày 31/3/2021, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng, các hợp đồng đều chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện các hợp đồng vay Công ty Trách nhiệm hữu hạn X6 thời hạn thanh toán, là vi phạm hợp đồng. Do đó, V khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn X2 các khoản tiền còn nợ của các hợp đồng đã ký, tính đến ngày 07/9/2025 tổng cộng là 3.070.679.869 đồng (trong đó: Nợ gốc 2.562.117.370 đồng, lãi trong hạn 450.437.728 đồng, lãi quá hạn 58.124.771 đồng) là có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 còn phải thanh toán nợ lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 08/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của V theo Hợp đồng thế chấp số 26/VCB.BLI.BL ngày 26/4/2021, Hợp đồng sửa đổi số 01/318/VCB.BLI.PL.21 ngày 31/3/2021, Hợp đồng thế chấp số 34/VCB.BLI.PL.21 ngày 31/3/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 560, tờ bản đồ số 22, diện tích 1860m² tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 602171 do UBND huyện H cấp cho bà Lê Kim

N và ông Trịnh Thanh S ngày 22/11/2018; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 561, tờ bản đồ số 22, diện tích 4516.0m² tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 602172 do UBND huyện H cấp cho bà Lê Kim N và ông Trịnh Thanh S ngày 22/11/2018, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C2 ngày 31/3/2021 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H ngày 31/3/2021.

Các tấm pin năng lượng mặt trời thương hiệu Talesun công suất 405Wp và Inverter nối lưới thương hiệu SUNGROW 110KW theo hoá đơn số 0000307 ngày 05/3/2021; Đường dây trung áp và trạm biến áp 3 pha 1250KVA-22/0.4KV- Hệ thống ĐMTMN Công ty TNHH X1 theo hoá đơn số 0000007 ngày 31/12/2020; Công trình xây dựng dây nhà cấp 4, hợp đồng giao khoán số 01/2020/HĐGK ngày 05/10/2020 theo hoá đơn số 0000008 ngày 20/11/2020, Hoá đơn số 0000027 ngày 25/02/2021. Các tài sản này có Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 31/3/2021.

Căn cứ vào Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 25/4/2025 thì tài sản thế chấp cho V, có đặc điểm sau: Thửa đất số 560 và 561 tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) có vị trí đúng theo giấy chứng nhận được cấp và các tài sản gắn liền với đất là: Các tấm pin năng lượng mặt trời thương hiệu Talesun; Đường dây trung áp và T3; Công trình xây dựng dây nhà cấp 4 đều có trên thực tế, tất cả các tài sản thế chấp đều do ông Đoàn Kim T1 đang quản lý, sử dụng.

Xét thấy, hợp đồng thế chấp nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, hợp đồng được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, người đang quản lý tài sản thế chấp là ông Đoàn Kim T1 không có ý kiến gì về việc xử lý tài sản thế chấp, trong trường hợp có tranh chấp ông T1 sẽ khởi kiện thành vụ án khác. Do đó, trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn X4 thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 950.000 đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 phải chịu. Do V đã tạm ứng trước nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho V số tiền 950.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 93.413.597 đồng. V không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 335, 336, 339, 340, 446, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 4 Luật Các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần N4 đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N4 số tiền nợ tính đến ngày 07/9/2025 tổng cộng là 3.070.679.869 đồng (trong đó: Nợ gốc 2.562.117.370 đồng, lãi trong hạn 450.437.728 đồng, lãi quá hạn 58.124.771 đồng).

Kể từ ngày 08/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn X4 thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1, Công ty TNHH N5 Năng, ông Trịnh Thanh S, bà Lê Kim N giao tài sản thế chấp để Ngân hàng thương mại cổ phần N4 yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định, đối với tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 560, tờ bản đồ số 22, diện tích 1860m² tọa lạc tại ấp C, thị trấn H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 602171 do UBND huyện H cấp cho bà Lê Kim N và ông Trịnh Thanh S ngày 22/11/2018; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 561, tờ bản đồ số 22, diện tích 4516.0m² tọa lạc tại ấp C,

thị trấn H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 602172 do UBND huyện H cấp cho bà Lê Kim N và ông Trịnh Thanh S ngày 22/11/2018, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng C2 ngày 31/3/2021 và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H ngày 31/3/2021.

Các tấm pin năng lượng mặt trời thương hiệu Talesun công suất 405Wp và Inverter nối lưới thương hiệu SUNGROW 110KW theo hoá đơn số 0000307 ngày 05/3/2021; Đường dây trung áp và trạm biến áp 3 pha 1250KVA-22/0.4KV- Hệ thống ĐMTMN Công ty TNHH X1 theo hoá đơn số 0000007 ngày 31/12/2020; Công trình xây dựng dãy nhà cấp 4, hợp đồng giao khoán số 01/2020/HĐGK ngày 05/10/2020 theo hoá đơn số 0000008 ngày 20/11/2020, Hoá đơn số 0000027 ngày 25/02/2021. Các tài sản này có Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 31/3/2021.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 phải chịu 950.000 đồng. Do V đã tạm ứng trước nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho V số tiền 950.000 đồng.

4. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 93.413.597 đồng, nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 42.946.991 đồng theo Biên lai thu số 0003471 ngày 28/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau), nay được hoàn lại toàn bộ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV6, Cà Mau;
- Phòng THADS KV6-Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt